

Số: /2026/QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định một số nội dung về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quyết định quy định một số nội dung về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định một số nội dung về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về ban hành quy định một số nội dung về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về sửa đổi điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 quy định một số nội dung về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Báo và PTTT tỉnh Lào Cai;
- Công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng, đầu tư công, đấu thầu; quy định về phân quyền, phân cấp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phân cấp rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình. Các ngành, địa phương theo nhiệm vụ được giao quyết định lựa chọn nội dung, phân bổ nguồn lực, giải pháp tổ chức thực hiện các chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn, trong khuôn khổ các mục tiêu đã được phê duyệt.

3. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho các ngành, cấp xã nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy người dân làm đích đến trong thiết kế cơ chế, chính sách, xây dựng nội dung, tổ chức quản lý và triển khai các giải pháp thực hiện chương trình; bảo đảm vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình.

4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý; tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm việc sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; phòng ngừa thất thoát, lãng phí; không để xảy ra tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp nội dung, nhiệm vụ; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan tổng hợp, cơ quan thường trực, chủ trì các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Cấp tỉnh

a) Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý, điều phối, tổng hợp chung việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Công an tỉnh là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Sở Y tế là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. *Trong đó, trực tiếp quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Hợp phần thứ nhất thuộc chương trình.*

g) Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực, phối hợp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. *Trong đó, trực tiếp chủ trì quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Hợp phần thứ hai thuộc chương trình.*

h) Các sở được giao nhiệm vụ chủ dự án thành phần theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với cơ quan thường trực chương trình giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

i) Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã (thành lập theo quy định), giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; chỉ đạo các thôn, bản, làng, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là thôn) thành lập Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

Điều 5. Quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia không phải quyết định chủ trương đầu tư.

2. Chủ đầu tư

a) Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã: Căn cứ điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân xã quyết định giao phòng chuyên môn hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã là chủ đầu tư.

b) Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô liên xã, dự án do cấp tỉnh quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn, giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho cơ quan, đơn vị có đủ năng lực, phù hợp với tính chất, quy mô, đối tượng để thực hiện.

3. Thẩm định, quyết định đầu tư dự án

a) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Thực hiện theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Quyết định đầu tư dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Thực hiện theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Cơ chế tổ chức thực hiện đối với các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân: Thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

5. Quyết toán dự án hoàn thành: Trình tự, thủ tục, hồ sơ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Điều 6. Quản lý vận hành và bảo trì công trình sau đầu tư

1. Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án đầu tư đặc thù

Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy trình bảo trì mẫu, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung sau:

a) Giao phòng chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

b) Giao phòng chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã xây dựng kế hoạch bảo trì trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu theo quy định.

c) Quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

d) Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng phương pháp lập dự toán theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Nội dung chi phí bảo trì bao gồm: chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hằng năm, chi phí sửa chữa công trình, chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình, chi phí quản lý bảo trì thuộc trách nhiệm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình và chi phí khác (nếu có).

2. Quản lý vận hành và bảo trì công trình không được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án đầu tư đặc thù: Thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật liên quan.

Điều 7. Quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Cơ quan chủ trì thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện hoạt động dự án gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh; dự án có hoạt động trong phạm vi liên xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì thực hiện hoạt động trong phạm vi một xã.

b) Tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị dự án

Cơ quan được giao thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết, cụ thể:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng lựa chọn dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cấp tỉnh quản lý. Thành phần Hội đồng lựa chọn dự án gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo sở chuyên ngành quản lý lĩnh vực dự án; các thành viên là đại diện các sở có liên quan, đại diện lãnh đạo cấp xã nơi triển khai dự án và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng lựa chọn dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cấp xã quản lý. Thành phần Hội đồng lựa chọn dự án gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; các thành viên là đại diện các phòng có liên quan, chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác.

c) Quyết định lựa chọn dự án: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ngành phê duyệt dự án liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho trưởng phòng chuyên môn phê duyệt dự án liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp xã.

d) Điều kiện lựa chọn, phương thức, nội dung, mức hỗ trợ, quản lý, tổ chức thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Cơ quan chủ trì thực hiện dự án phát triển sản xuất của cộng đồng: Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì thực hiện dự án phát triển sản xuất của cộng đồng.

b) Tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất dự án

Phòng chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì thực hiện dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ đánh giá hồ sơ đề xuất dự án. Tổ đánh giá dự án tự giải thể sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt lựa chọn dự án. Phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Tổ đánh giá.

Thành phần Tổ đánh giá hồ sơ gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc được ủy quyền; thành viên là lãnh đạo phòng chuyên môn có liên quan (trường hợp lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã là Tổ trưởng) hoặc đại diện phòng chuyên môn có liên quan (trường hợp Trưởng phòng chuyên môn là Tổ trưởng); chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (nếu cần thiết).

c) Quyết định lựa chọn dự án: Căn cứ ý kiến của Tổ đánh giá dự án, đề xuất của cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc quyết định phê duyệt lựa chọn dự án.

d) Điều kiện lựa chọn, phương thức, nội dung, mức hỗ trợ, quản lý, tổ chức thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 33 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

a) Cơ quan chủ trì thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

b) Phê duyệt dự án: Căn cứ quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia, các quy định, hướng dẫn thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia của cơ quan có thẩm quyền; dự toán ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất phê duyệt dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

c) Quy trình lựa chọn đơn vị thực hiện dự án

- Cơ quan quản lý dự án thông báo kế hoạch lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ thực hiện dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan.

- Cơ quan quản lý dự án tổ chức lựa chọn, ban hành quyết định giao nhiệm vụ với bên được giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng, bên trúng thầu thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

d) Điều kiện thực hiện, cơ chế hỗ trợ, quản lý, tổ chức thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 37 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

4. Đối với các nội dung, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, khuyến nông, chuyển đổi số có sử dụng nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, việc lập, thẩm định, giao dự toán kinh phí thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, khuyến nông, chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với nội dung, nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với nội dung, nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện) phê duyệt bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo.

5. Đối với các nội dung khác ngoài các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này: Thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp, điều phối chung các chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hành chung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ; phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, cân đối, bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm.

3. Hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình theo quy định.

4. Chủ trì định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp chung báo cáo kết quả thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của các bộ, ngành trung ương; Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì chương trình

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chương trình được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tổng hợp đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình.

3. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm.

4. Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các chương trình cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo nhiệm vụ được giao. Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí được giao bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí; quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc chương trình gửi cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Trực tiếp triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công. Hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo nhiệm vụ được giao. Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí được giao bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí; quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan chủ trì chương trình lập kế hoạch, thực hiện, hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chương trình; tổ chức giám sát cộng đồng việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo đúng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện chương trình. Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm về đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, đối tượng được vay vốn tín dụng ưu đãi trên địa bàn; thông báo công khai đối tượng thụ hưởng, kế hoạch vốn được giao. Thanh quyết toán kinh phí thực hiện hằng năm theo đúng quy định hiện hành.

4. Quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng có hiệu quả công trình được đầu tư trên địa bàn sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo đánh giá việc tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án đã được thẩm định trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định này.

2. Dự án đã phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện hoặc chưa triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành./.